



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # 64100  
VEWL.# 102 51389  
I-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO VAN DUOC  
Last Middle First  
Current Address 139/17 BACH DANG F.13 Q. BINH THANH TP. HO CHI MINH  
Date of Birth 03/07/1941 Place of Birth VIETNAM  
Previous Occupation (before 1975) MAJOR (BIET DONG QUAN) SI QUAN DALAT  
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4/1975 To 10/1982
3. SPONSOR'S NAME: KATHERINE PHAN  
Name  
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone | Relationship  |
|---------------------------|---------------|
| <u>DUNG VU</u>            | <u>Nephew</u> |
| <u>TIN VU</u>             | <u>Nephew</u> |
|                           |               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAN THI LUONG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| PHAN . THI LUONG                         | 7/15/1943     | applicant           |
| HO VAN DUOC                              | 3/7/1941      | Husband             |
| HO T. TRANG DAI                          | 12/10/1967    | daughter            |
| HO T. NGOC DIEP                          | 8/7/1969      | daughter            |
| HO QUANG DAT                             | 9/25/1970     | son                 |
| HO T. LINH DAN                           | 3/16/1972     | daughter            |
| HO QUANG DINH                            | 7/22/1974     | son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

Hô số B8 Túc

NAME (Ten Tu-nhan) : HO VAN DUOC  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 03 07 1941 VIETNAM  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒  
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 139/17 đ. BACH DANG  
(Dia chi tai Viet-Nam) F. 13 Q. BINH THANH TP. HO CHI MINH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐  
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 10/1982

PLACE OF RE-EDUCATION: LONG GIAO, BIEN HOA, HOANG LIEN SON, YEN BAY, TAN KY  
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): MAJOR

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): DALAT CADET MAJOR (BIET DONG QUAN)  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): NONE  
Date (nam): \_\_\_\_\_

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒  
IV Number (So ho so): 64100  
No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 6  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 139/17 BACH DANG  
F. 13 Q. BINH THANH TP. HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
KATHERINE (THUY) PHAN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW

NAME & SIGNATURE: KATHERINE PHAN Katherine Phan  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) \_\_\_\_\_

DATE: 07/24/90  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAN THI LUONG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| PHAN. THI LUONG                          | 7/15/1943     | principal applicant |
| HO VAN DUOC                              | 3/7/1941      | Husband             |
| HO THI TRANG DAI                         | 12/10/1967    | daughter            |
| HO THI NGOC DIEP                         | 8/7/1959      | daughter            |
| HO QUANG DAT                             | 9/25/1970     | son                 |
| HO THI LINH DAN                          | 3/16/1972     | daughter            |
| HO QUANG DINH                            | 7/22/1974     | son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

JAN 8, 1976

TO WHOM IT MAY CONCERN:

|                  |      |           |     |        |
|------------------|------|-----------|-----|--------|
| HO VAN DUOC      | BORN | 7 MAR 41  | (IV | 64100) |
| PHAN THI LUONG   | BORN | 19 JUL 48 |     | "      |
| HO THI TRANG DAI | BORN | 10 DEC 67 |     | "      |
| HO THI NGOC DIEP | BORN | 7 AUG 69  |     | "      |
| HO QUANG DAT     | BORN | 21 SEP 70 |     | "      |
| HO THI LINH DAN  | BORN | 7 JAN 71  |     | "      |
| HO QUANG DINH    | BORN | 12 JUL 74 |     | "      |

ADDRESS IN VIETNAM: 139/17 HACH DANG

P. 77

2 LINH THANH

TAP HO CHI MINH

VIEWS: 11019

CU QUAN HOA KY CHO PHAP NHUNG NGUOI CO TEN TRÊN DÂY Ở  
BANGKOK, THAI-LAND, ĐÓNG ĐƠN TẠI SỞ QUẢN LÝ DI CẢNH HOA KY,  
VỚI ĐIỀU KIỆN HỌ ĐƯỢC THAM SỨC KHỎE TẠI VIỆT NAM, VÀ ĐƯỢC  
PHÒNG VẤN CỦA ĐẠI DIỆN CÁC TỔ CHỨC HỢP ĐỒNG ĐẠO TRẠCH TỶ NẠN  
(UNHCR). CHÚNG TÔI YÊU CẦU GIỚI THIỆU QUYỀN CẤP CHO HỌ BILLY  
XUẤT CẢNH CÙNG NHỮNG THAY TỐ CÁN THIỆT ĐỂ ĐI VIỆT NAM. /  
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS  
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS  
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE  
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE  
OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES  
(UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND  
THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHỮNG NGƯỜI KẸ TRÊN ĐÃ ĐƯỢC UNHCR ĐỀ NGHỊ TÔI THAM LUẬN  
VIỆT NAM THEO DANH SÁCH CHIED KHAN NHẬP CẢNH HOA KY. /  
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES  
BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SECRET

AMUSE 12 BEARDSLEY

DIRECTOR

ORDERLY DEPARTURE OFFICE

CCP-I

10/01

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA  
BANGKOK, THAILAND

JAN 8, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

|                  |      |           |     |        |
|------------------|------|-----------|-----|--------|
| HO VAN DUOC      | BORN | 7 MAR 41  | (IV | 64100) |
| PHAN THI LUONG   | BORN | 15 JUL 45 | ..  |        |
| HO THI TRANG DAI | BORN | 10 DEC 67 | ..  |        |
| HO THI NGOC DIEP | BORN | 7 AUG 69  | ..  |        |
| HO TUANG DAT     | BORN | 15 SEP 70 | ..  |        |
| HO THI LINH CAN  | BORN | 3 JAN 72  | ..  |        |
| HO QUANG DINH    | BORN | 22 JUL 74 | ..  |        |

ADDRESS IN VIETNAM: 139/17 HACH DANG  
P. 7  
C. BINH THANH  
T/P HO CHI MINH

VIEWER: 01009

—CƠ QUAN HÒA KỲ CHO PHÉP NHỮNG NGƯỜI CÓ TÊN TRÊN DÂY ĐI  
BANGKOK, THAI-LAN, ĐỂ NÓP ĐƠN TÀI SỰ QUẢ LÝ Ở SANG HÒA KỲ,  
VỚI ĐIỀU KIỆN HỌ ĐƯỢC KHÁM SỨC KHỎE TẠI VIỆT NAM, VÀ ĐƯỢC  
PHÒNG VẤN CỦA ĐẠI DIỆN CAO CẤP LIÊN HIỆP ĐƯỢC ĐẠO TRÁCH TỶ NẠN  
(UNHCR). CHÚNG TÔI YÊU CẦU GIỚI THAM QUYỀN CẤP CHO HỌ GIẤY  
XUẤT CẢNH CÙNG NHỮNG GIẤY TỜ CẦN THIẾT ĐỂ RỜI VIỆT NAM./  
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS  
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS  
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE  
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE  
OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES  
(UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND  
THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHỮNG NGƯỜI XE TRÊN ĐÃ ĐƯỢC UNHCR ĐỀ NGHỊ TÔI THAM QUYỀN  
VIỆT NAM THEO DANH SÁCH CHIED KHAN NHẬP CẢNH HÒA KỲ./  
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES  
BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

BRUCE A. BEARDSLEY  
DIRECTOR  
ORDERLY DEPARTMENT OFFICE

ODP-I  
10/81

669 6/52

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại cải tạo số 3

Số 147/WRT

0003 78 0941 2

GIẤY RA TRẠI

|                                |                    |
|--------------------------------|--------------------|
| HỒ CHÍ MINH                    |                    |
| BAN QUẢN LÝ NHÀ Ở TTCT ĐƯỢC VỀ |                    |
| ĐÃ THỰC DIỆN                   | 6 tháng 9 năm 1982 |
| Gần Chờ                        |                    |

Thi hành quyết định tha số 169 ngày 12/8/1982 của Bộ nội vụ.

Naj cấp giấy tha cho anh có tên sau :

Họ và tên : Hồ Văn Được

Nam sinh : 1941

Nơi sinh : Gò đình

Nơi ĐKKK thường trú : 139/17 Bạch Đằng, Phường 13, Bình Thạnh TP HCM

Cao tại : thiếu tá trưởng phòng *kiểm soát*

Ngày bắt : 1/5/1975 . an phạt : 3 TTCT

Naj về cư trú tại : 139/17 Bạch Đằng Phường 13 Bình Thạnh ,TP Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo :

- Tư tưởng : Bức định được tại lời của bản thân, an tâm cải tạo.
- Lao động : Chăm bả ngày công, có ý thức trong lao động.
- Học tập : tham gia đầy đủ nhận thức được.
- Nội qui : chấp hành được, chưa sai phạm gì lớn.

Lưu tại hồ sơ trở phải

Của : Được

Danh bản số : 6738

Lập tại : Quân pháp

Họ tên chữ ký  
người được cấp giấy

*Handwritten signature*

*Handwritten: Hồ Văn Được*

Ngày 30 tháng 9 năm 1982

P. QUẢN THỊ



Naj uỷ : Nguyễn Quốc Thước .



669  $\frac{6}{10}$  42

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại cải tạo số 3

Số 167/WRT

0003 78 0941 2

GIẤY RA TRẠI

HÀNG THỦ HỒ CHÍ MINH  
BAN QUẢN LÝ NHÀ Ở VÀ TCT ĐƯỢC VỀ  
SỐ QUÂN DIỆN: 6 tháng 9 năm 1982  
Gần Chờ

Thi hành quyết định tha số 169 ngày 12/8/1982 của Bộ nội vụ.

Naj cấp giấy tha cho anh có tên sau:

Họ và tên: Hồ Văn Được

Nam sinh: 1941

Nơi sinh: Gò đình

Nơi ĐKKK thường trú: 139/17 Bạch Đằng, Phường 13, Bình Thạnh TP HCM

Cao tại: thiếu tá trưởng phòng *kiểm soát*

Ngày bắt: 1/5/1975. án phạt: 3 TTCT

Naj về cư trú tại: 139/17 Bạch Đằng Phường 13 Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo:

- Tư tưởng: Bác định được tại lỗi của bản thân, ăn tâm cải tạo.
- Lao động: Chăm bảo ngày công, có ý thức trong lao động.
- Học tập: tham gia đầy đủ nhận thức được.
- Nội qui: chấp hành được, chưa sai phạm gì lớn.

Lên tại gần trở phải

Của: Được

Danh bản số: 6738

Lập tại: Quân pháp

Họ tên chữ là  
người được cấp giấy

*Hồ Văn Được*

*Hồ Văn Được*

Ngày 30 tháng 9 năm 1982

P. QUẢN THỊ



Naj uỷ: Nguyễn Quốc Thước





d- List any award , commendation or medal from the U.S. Government : NONE

e- Was time spent in reeducation ? YES

How long ? 7 years 3 months

f- Any training in the U.S. ? NO

g- Was work closely with American ? YES

Jan 1969 OCT 1969 - BIEN HOA- CO. OPERATION WITH 11th REGIMENT  
U.S. CALVARY

SECTION 8 : EDUCATION OUTSIDE V.N. : YES

NOV to DEC 1967 : Attended the 40th Jungle Warfare Training <sup>ning</sup> in Malaya For  
42 days (Nov 10 to 26 DEC 1967)

SECTION 9 : COMMENTS AND REMARK

All papers pertaining to my employment in the military service as well as awards certificates, training certificates, personnel document were lost or destroyed during the imminent crisis of April 1975 in Saigon, however my exact military number will confirm my statement and accompanying this questionnaire is the copy of reeducation and reception

SECTION 10 : CERTIFICATION

I affirm that all the information on this questionnaire is true and

I understand that any false statement could prevent me going to the U.S.

SIGNATURE OF THE APPLICANT

Ho Liue

d- List any award , commendation or medal from the U.S. Government : NONE

e- Was time spent in reeducation ? YES

How long ? 7 years 3 months

f-Any training in the U.S. ? NO

g- Was work closely with American ? YES

Jan 1969 OCT 1969 - BIEN HOA- CO.OPERATION WITH 11th REGIMENT

U.S. CALVARY

SECTION 8 : EDUCATION OUTSIDE V.N. : YES

NOV to DEC 1967 : Attended the 40th Jungle Warfare Training<sup>ning</sup> in Malaya For 42 days (Nov 10 to 26 DEC 1967)

SECTION 9 : COMMENTS AND REMARK

All papers pertaining to my employment in the military service as well as awards certificates, training certificates, personnel document were lost or destroyed during the imminent crisis of April 1975 in Saigon, however my exact military number will confirm my statement and accompanying this questionnaire is the copy of reeducation and reception

SECTION 10 : CERTIFICATION

I affirm that all the information on this questionnaire is true and

I understand that any false statement could prevent me going to the U.S.

SIGNATURE OF THE APPLICANT

Hoang

# ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

## QUESTIONNAIRE FOR PERSON IN VIET-NAM

### SECTION 1 : INFORMATION ABOUT YOU

Your name : HO-VAN-DUOC

Other name you have used : None

Sex : Male

Date of birth : March 7, 1941

Country of birth : VIET-NAM

Your address : 139/17, Bach-Dang street, Ward 23, Binh Thanh District  
Ho-chi-Linh city

Are you Married : Yes

### SECTION 2 : INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVE IN THE U.S.A ? NONE

### SECTION 3 : INFORMATION ABOUT RELATIVE YOU WANT TO GO WITH YOU TO U.S.A

List all relatives you want to go with you to the U.S.A

| NAME             | SEX | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP | ADDRESS                 |
|------------------|-----|---------------|--------------|-------------------------|
| PHAN-THI-LUONG   | F   | 15-7-1943     | WIFE         | 139/17 Bach Dang street |
| HO-THI-TRANG-DAI | F   | 10-12-1967    | DAUGHTER     | -id-                    |
| HO-THI-NGOC-DIEP | F   | 7- 8-1969     | DAUGHTER     | -id-                    |
| HO-QUANG-DAT     | M   | 25-9-1970     | SON          | -id-                    |
| HO-THI-LINH-DAN  | F   | 3- 1-1972     | DAUGHTER     | -id-                    |
| HO-QUANG-DINH    | M   | 22- 7- 1974   | SON          | -id-                    |

### SECTION 4 : INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY

| NAME           | SEX | DATE OF BIRTH | COUNTRY | MARRIED | ADDRESS          |
|----------------|-----|---------------|---------|---------|------------------|
| a- Your wife   |     |               |         |         |                  |
| PHAN-THI-LUONG | F   | 15/7/1943     | VN      | YES     | 139/17 Bach Dang |

Your other wives : NONE

#### b- Your children

| NAME             | SEX | DATE OF BIRTH | COUNTRY | MARRIED | ADDRESS |
|------------------|-----|---------------|---------|---------|---------|
| HO-THI-TRANG-DAI | F   | 10-12-1967    | VN      | NO      | -id-    |
| HO-THI-NGOC-DIEP | F   | 7- 8-1969     | VN      | NO      | -id-    |
| HO-QUANG-DAT     | M   | 25- 9-1970    | VN      | NO      | -id-    |
| HO-THI-LINH-DAN  | F   | 3- 1-1972     | VN      | NO      | -id-    |
| HO-QUANG-DINH    | M   | 22- 7-1974    | VN      | NO      | -id-    |

#### c- Your Parents : ( Living or dead )

| NAME           | SEX | DATE OF BIRTH | COUNTRY | MARRIED | ADDRESS             |
|----------------|-----|---------------|---------|---------|---------------------|
| HO-VAN-SEN     | M   | 1916          | VN      | YES     | Tien giang Province |
| HUYNH-THI-DIEM | F   | 1920          | VN      | YES     | -id-                |

#### d- Your brothers and sisters

| NAME               | SEX | DATE OF BIRTH | COUNTRY | MARRIED | ADDRESS             |
|--------------------|-----|---------------|---------|---------|---------------------|
| HO-VAN-NGAY (dead) | M   | 1944          | VN      | YES     | Dead                |
| HO-VAN-LANH        | M   | 1949          | VN      | NO      | Reeducation         |
| HO-VAN-HOANH       | M   | 1952          | VN      | YES     | Tien-Giang Province |
| HO-VAN-KHAI        | M   | 1954          | VN      | YES     | -id-                |
| HO-HUU-THUC        | M   | 1956          | VN      | YES     | -id-                |
| HO-THI-TUYET-NHUNG | F   | 1959          | VN      | NO      | -id-                |

#### e- Others relatives living with you : NONE

### SECTION- 5: EMPLOYMENT WITH THE U.S GOVERNMENT : NOT APPLICABLE

### SECTION 6 : OTHER JOB WITH AMERICAN COMPANIES OR ORGANIZATION ? NOT APPLICABLE

### SECTION 7 : MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 30-1975

a- What Ministry or military unit ? Infantry force of RVN (VNAF)

b- Date of separation : 30-4-1975

Reason of separation : Fall of The South V.N Government

#### c- Give the date, place worked, job title or rank and name of supervisors

| M/Y      | L/Y      | PLACE      | RANK         | NAME OF SUPERVISORS    | DESCRIBE THE JOB                          |
|----------|----------|------------|--------------|------------------------|-------------------------------------------|
| NOV 1960 | MAR 1965 | DALAT      | CADET        | COL. TRAN NGOC HUYEN   | CADET OF NATIONAL MILITARY ACADEMY (17th) |
| MAR 1963 | JAN 1964 | KIEN TUONG | 2nd Lt       | Capt. HO-VAN-TRINH     | PLATOON LEADER                            |
| FEV 1964 | JAN 1968 | QUI-NHON   | 1st Lt       | CAPT. HO VAN TRINH     | COMPANY COMMANDER                         |
|          |          |            |              | NGUYEN VAN PHUOC       |                                           |
|          |          |            |              | NGUYEN VAN HIEP        |                                           |
| FEV 1968 | OCT 1969 | BIEN HOA   | Capt         | Capt. NGUYEN TAN GIAI  | Ex.Bt. COMMANDER                          |
|          |          |            |              | Capt. Nguyen cong Thon | 1st RANGER                                |
| NOV 1969 | NOV 1970 | SAIGON     | Capt Lt. Col | LE DUY CHAT            | WARD CHIEF OF 7th DISTRICT                |

# ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

## QUESTIONNAIRE FOR PERSON IN VIET-NAM

### SECTION 1 : INFORMATION ABOUT YOU

Your name : HO-VAN-DUOC

Other name you have used : None

Sex : Male

Date of birth : March 7, 1941

Country of birth : VIET-NAM

Your address : 138/17, Bach-Dang street, Ward 23, Binh Thanh District  
Ho-chi-Linh city

Are you married : Yes

### SECTION 2 : INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVE IN THE U.S.A ? NONE

### SECTION 3 : INFORMATION ABOUT RELATIVE YOU WANT TO GO WITH YOU TO U.S.A

List all relatives you want to go with you to the U.S.A

| NAME             | SEX | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP | ADDRESS                 |
|------------------|-----|---------------|--------------|-------------------------|
| PHAN-THI-LUONG   | F   | 15-7-1943     | WIFE         | 139/17 Bach Dang street |
| HO-THI-TRANG-DAI | F   | 10-12-1967    | DAUGHTER     | -id-                    |
| HO-THI-NGOC-DIEP | F   | 7- 8-1969     | DAUGHTER     | -id-                    |
| HO-QUANG-DAT     | M   | 25-9-1970     | SON          | -id-                    |
| HO-THI-LINH-DAN  | F   | 3- 1-1972     | DAUGHTER     | -id-                    |
| HO-QUANG-DINH    | M   | 22- 7- 1974   | SON          | -id-                    |

### SECTION 4 : INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY

| NAME           | SEX | DATE OF BIRTH | COUNTRY | MARRIED | ADDRESS          |
|----------------|-----|---------------|---------|---------|------------------|
| a- Your wife   |     |               |         |         |                  |
| PHAN-THI-LUONG | F   | 15/7/1943     | VN      | YES     | 139/17 Bach Dang |

Your other wives : NONE

#### b- Your children

| NAME             | SEX | DATE OF BIRTH | COUNTRY | MARRIED | ADDRESS |
|------------------|-----|---------------|---------|---------|---------|
| HO-THI-TRANG-DAI | F   | 10-12-1967    | VN      | NO      | -id-    |
| HO-THI-NGOC-DIEP | F   | 7- 8-1969     | VN      | NO      | -id-    |
| HO-QUANG-DAT     | M   | 25- 9-1970    | VN      | NO      | -id-    |
| HO-THI-LINH-DAN  | F   | 3- 1-1972     | VN      | NO      | -id-    |
| HO-QUANG-DINH    | M   | 22- 7-1974    | VN      | NO      | -id-    |

#### c- Your Parents : ( Living or dead )

| NAME           | SEX | DATE OF BIRTH | COUNTRY | MARRIED | ADDRESS             |
|----------------|-----|---------------|---------|---------|---------------------|
| HO-VAN-SEN     | M   | 1916          | VN      | YES     | Tien giang Province |
| HUYNH-THI-DIEM | F   | 1920          | VN      | YES     | -id-                |

#### d- Your brothers and sisters

| NAME               | SEX | DATE OF BIRTH | COUNTRY | MARRIED | ADDRESS             |
|--------------------|-----|---------------|---------|---------|---------------------|
| HO-VAN-NGAY (dead) | M   | 1944          | VN      | YES     | Dead                |
| HO-VAN-GLANH       | M   | 1949          | VN      | NO      | Reeducation         |
| HO-VAN-HOANH       | M   | 1952          | VN      | YES     | Tien-Giang Province |
| HO-VAN-KHAI        | M   | 1954          | VN      | YES     | -id-                |
| HO-HUU-THUOC       | M   | 1956          | VN      | YES     | -id-                |
| HO-THI-TUYET-NHUNG | F   | 1959          | VN      | NO      | -id-                |

#### e- Others relatives living with you : NONE

### SECTION- 5: EMPLOYMENT WITH THE U.S GOVERNMENT : NOT APPLICABLE

### SECTION 6 : OTHER JOB WITH AMERICAN COMPANIES OR ORGANIZATION 2 NOT APPLICABLE

### SECTION 7 : MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 30-1975

a- What Ministry or military unit ? Infantry force of RVN (VNAF)

b- Date of separation : 30-4-1975

Reason of separation : Fall of The South V.N Government

c- Give the date, place worked, job title or rank and name of supervisors

| M/Y      | L/Y      | PLACE | RANK  | NAME OF SUPERVISORS  | DESCRIBE THE JOB                          |
|----------|----------|-------|-------|----------------------|-------------------------------------------|
| NOV 1960 | MAR 1965 | DALAT | CADET | COL. TRAN NGOC HUYEN | CADET OF NATIONAL MILITARY ACADEMY (17th) |

|          |          |            |              |                  |                   |
|----------|----------|------------|--------------|------------------|-------------------|
| MAR 1963 | JAN 1964 | KIEN TUONG | 2nd Lt Capt. | HO-VAN-TRINH     | PLATOON LEADER    |
| FEV 1964 | JAN 1968 | QUI-NHON   | 1st Lt CAPT. | HO VAN TRINH     | COMPANY COMMANDER |
|          |          |            |              | NGUYEN VAN PHUOC |                   |
|          |          |            |              | NGUYEN VAN HIEP  |                   |

|          |          |          |      |                       |                  |
|----------|----------|----------|------|-----------------------|------------------|
| FEV 1968 | OCT 1969 | BIEN HOA | Capt | Capt. NGUYEN TAN GIAI | Ex.Bt. COMMANDER |
|----------|----------|----------|------|-----------------------|------------------|

|          |          |        |             |                        |            |
|----------|----------|--------|-------------|------------------------|------------|
| NOV 1969 | NOV 1970 | SATCON | Capt Lt Col | Capt. nguyen cong Thon | 1st RANGER |
|----------|----------|--------|-------------|------------------------|------------|

|  |  |  |  |              |                            |
|--|--|--|--|--------------|----------------------------|
|  |  |  |  | LT TUY CHIEP | WARD CHIEF OF 7th DISTRICT |
|--|--|--|--|--------------|----------------------------|

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

Western Regional Service Center

P.O. Box 30111

Los Angeles, CA 90029-0111

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

PHAN KATHERINE

|                                               |                                             |
|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|
| NAME OF BENEFICIARY<br>LUOK THAI<br>LIEN THAI |                                             |
| CLASSIFICATION<br>203(a)(5)                   | FILE NO<br>NO FILE                          |
| DATE PETITION FILED<br>126689                 | DATE OF APPROVAL OF PETITION<br>DEC 29 1989 |

DATE: DEC 29 1989

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT \_\_\_\_\_ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☒ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

9. \_\_\_\_\_ This approval notice also includes the following named individuals :

\_\_\_\_\_ : Classification : \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_ : Classification : \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_ : Classification : \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_ : Classification : \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_ : Classification : \_\_\_\_\_

VERY TRULY YOURS,  
 Jerry Kloss  
 JERRY KLOSS  
 DIRECTOR

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE  
Western Regional Service Center  
P.O. Box 30111  
Inglewood, CA 90609-0111

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

PHAN KATHERINE

|                                               |                                             |
|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|
| NAME OF BENEFICIARY<br>LUOK THAI<br>LIEN THAI |                                             |
| CLASSIFICATION<br>203(a)(5)                   | FILE NO<br>NO FILE                          |
| DATE PETITION FILED<br>120689                 | DATE OF APPROVAL OF PETITION<br>DEC 29 1989 |

DATE: DEC 29 1989

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT \_\_\_\_\_. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☒ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

9. \_\_\_\_ This approval notice also includes the following named individuals :

\_\_\_\_ : Classification : \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_ : Classification : \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_ : Classification : \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_ : Classification : \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_ : Classification : \_\_\_\_\_

VERY TRULY YOURS,  
 Jerry KLOS  
 JERRY KLOS  
 DIRECTOR

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM *new*OPR ID = JUN  
RUN DATE: 07/07/84  
PAGE NO. 166AWORKSHEET FOR FILE NUMBER IV ~~64100~~

SPONSOR IN THE UNITED STATE

## PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: PHAN THI LUONG

Other names used:

Sex: F DOB: (maddy) 07/15/43 COB: VN

Address in Vietnam:

139/17 BACH DANG, P. 23, BINH THANH,  
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

I

I

I Name: PHAN THI THUY

I

I DOB: (maddy) MARCH 12/58 COB: VIETNAM

I

I Address:

I

I Telephone (Home):

(Business): / /

I

I Category: REF PRA USC

## ACCOMPANYING RELATIVES

| NAME                | Sex<br>M/F | DOB<br>MM DD YY | Rel.<br>PA | COB<br>VN | FALCON |    |    | Documentation |     |    |     | OTHER |     |       |
|---------------------|------------|-----------------|------------|-----------|--------|----|----|---------------|-----|----|-----|-------|-----|-------|
|                     |            |                 |            |           | MM     | DD | YY | EC            | ECT | MC | MCT |       | GVN | PHOTO |
| 1. PHAN THI LUONG   | F          | 07 15 43        | PA         | VN        |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 1.    |
| 2. HO VAN DUOC      | M          | 03 07 41        | HU         | VN        |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 2.    |
| 3. HO THI TRANG DAI | F          | 12 10 67        | SA         | VN        |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 3.    |
| 4. HO THI NGOC DIEP | F          | 08 07 69        | DA         | VN        |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 4.    |
| 5. HO QUANG DAT     | M          | 09 25 70        | SO         | VN        |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 5.    |
| 6. HO THI LINH DAN  | F          | 01 03 72        | DA         | VN        |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 6.    |
| 7. HO QUANG DINH    | M          | 07 22 74        | SO         | VN        |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 7.    |
| 8.                  |            |                 |            |           |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 8.    |
| 9.                  |            |                 |            |           |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 9.    |
| 10                  |            |                 |            |           |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 10.   |
| 11                  |            |                 |            |           |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 11.   |
| 12                  |            |                 |            |           |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 12.   |
| 13                  |            |                 |            |           |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 13.   |
| 14                  |            |                 |            |           |        |    |    |               |     |    |     |       |     | 14.   |

## FOR OFFICIAL USE ONLY

## PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

## SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 1I Priority Date: 10/20/83 Rel-Sponsor to PA: SI

VENL #:

SRV #:

JNL:

USG Empl/Training (Cat 2):

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):

GVN/RVNAF SVC:

US Consat AND:

ReEd Camps:

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --/--/--

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM *new*OPR ID = JUF  
RUN DATE: 07/07/84  
PAGE NO. 156A

## PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: PHAN THI LUONG

Other names used:

Sex: F DOB: (mddy) 07/15/43 COB: VN

Address in Vietnam:

139/17 BACH DANG, P. 23, BINH THANH,  
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

## WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV-64100

## SPONSOR IN THE UNITED STATE

I Name: PHAN THI THUY

I DOB: (mddy) MARCH 12/58 COB: VIETNAM

I Address:

I Telephone (Home):

(Business): / /

I Category: REF PRA USC

## ACCOMPANYING RELATIVES

| NAME                | Sex<br>M/F | DOB<br>MM DD YY | Rel.<br>PA | COB<br>VN | FALCON |    |    | Documentation |     |    |     | OTHER    |
|---------------------|------------|-----------------|------------|-----------|--------|----|----|---------------|-----|----|-----|----------|
|                     |            |                 |            |           | MM     | DD | YY | EC            | BCT | MC | MCT |          |
| 1. PHAN THI LUONG   | F          | 07 15 43        | PA         | VN        | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----1.  |
| 2. MC VAN DUOC      | M          | 03 07 41        | HU         | VN        | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----2.  |
| 3. MC THI TRANG DAI | F          | 12 10 67        | DA         | VN        | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----3.  |
| 4. MC THI NGOC DIEP | F          | 08 07 69        | DA         | VN        | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----4.  |
| 5. MC QUANG DAT     | M          | 09 25 70        | SO         | VN        | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----5.  |
| 6. MC THI LINH DAN  | F          | 01 03 72        | DA         | VN        | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----6.  |
| 7. MC QUANG DINH    | M          | 07 22 74        | SO         | VN        | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----7.  |
| 8.                  |            |                 |            |           | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----8.  |
| 9.                  |            |                 |            |           | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----9.  |
| 10                  |            |                 |            |           | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----10. |
| 11                  |            |                 |            |           | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----11. |
| 12                  |            |                 |            |           | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----12. |
| 13                  |            |                 |            |           | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----13. |
| 14                  |            |                 |            |           | --     | -- | -- | --            | --  | -- | --  | -----14. |

## FOR OFFICIAL USE ONLY

## PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

## SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 1I Priority Date: 10/20/83 Rel-Sponsor to PA: SI

I I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO

OTHER

VENL #:

SRV #:

JRL:

I -- -- -- -- -- -- -- -- -- --

USG Empl/Training (Cat 2): ----- --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): ----- --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: ----- US Conlat AND: ----- ReEd Camp: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- PLUP: --/--/-- OTHER: -----





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # 64100  
VEWL.# NOE 51389  
I-171: ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

.. APPLICANT IN VIETNAM HO WAN DUOC  
Last Middle First

Current Address 139/17 BACH DANG F 13 Q. BINH THANG TP. HO CHI MINH

Date of Birth 03/07/1941 Place of Birth VIETNAM

Previous Occupation(before 1975) MAJOR (BIET DANG QUAN) S. QUAN DAI LAT  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4/1975 To 10/1982

3. SPONSOR'S NAME: KATHERINE PHAN  
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone     | Relationship  |
|-------------------------------|---------------|
| <u>DUNG VO</u> (408) 254-3441 | <u>Nephew</u> |
| <u>THU VO</u> (714) 271-7162  | <u>Nephew</u> |
| <u>THU VO</u> (714) 463-0737  | <u>Nephew</u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

Hồ Sơ B8 Túc

NAME (Ten Tu-nhan) : HO VAN DUOC  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 03 07 1941 VIETNAM  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):       

MARITAL STATUS Single (Doc than):        Married (Co lap gia dinh): ✓  
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 139/17 du BACH DANG  
(Dia chi tai Viet-Nam) E 13 Q BINH THANH TP HO CHI MINH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)         
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 10/1982

PLACE OF RE-EDUCATION: LONG QUAD BIEN HOA HOANG LIEN SON YEN BAY TAI KY  
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): MAJOR

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): DAIAT CADET MAJOR (DIET DUNG QUAN)  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): NONE Date (nam):       

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓ IV Number (So ho so): 64100  
No (Khong):       

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 6  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 139/17 BACH DANG  
E 13 Q BINH THANH TP HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
KATHERINE (THUY) PHAN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong):       

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER - IN - LAW

NAME & SIGNATURE: KATHERINE PHAN Katherine Phan  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)       

DATE: 07/20/80  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAN THI LUONG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| PHAN . THI LUONG                         | 7/15/1943     | applicant           |
| HO VAN DUOC                              | 3/7/1941      | Husband             |
| HO T. TRANG DAI                          | 12/1/1967     | daughter            |
| HO T. NGOC DIOP                          | 8/7/1969      | daughter            |
| HO QUANG DAT                             | 9/25/1970     | son                 |
| HO T LINH DAN                            | 3/6/1972      | daughter            |
| HO QUANG DINH                            | 7/22/1970     | son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAN THI LUONG  
(Listed on page 1)

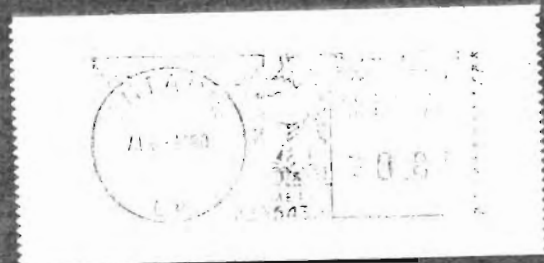
| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| PHAN. THI LUONG                          | 7/15/1943     | principal applicant |
| HO VAN DUOC                              | 3/7/1941      | Husband             |
| HO THI TRANG DAI                         | 12/10/1967    | daughter            |
| HO THI NGOC DIEN                         | 3/7/1959      | daughter            |
| HO QUANG DAT                             | 9/25/1970     | son                 |
| HO THI LINH DAN                          | 3/10/1972     | daughter            |
| HO QUANG DINH                            | 7/22/1974     | son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From: Katherine Pham



AUG 03 1990

TO: Hộ gia đình tư nhân Chính trị  
P.O. Box 5435, ARLINGTON,  
VA 22205

# CONTROL

~~Card~~  
~~Doc. Request; Form~~  
~~Release Order~~  
~~Computer~~  
~~Form "D"~~  
~~ODP/Date~~  
~~Membership; Letter~~ 12/15/89